

Bản án số: 65/2025/HS-ST
Ngày 07-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN – THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Mai Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Đình T, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1970 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Đ, phường H, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 26 T, phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Lê Đình H (đã chết) và bà Ngô Thị Đ; có vợ là Phạm Thị Q (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: 02 tiền án chưa được xóa án tích, Bản án số 72/2021/HSST ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 84/2022/HSST ngày 05/9/2022, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/11/2024, tạm giam ngày 03/12/2024; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Vũ Thị L.A; địa chỉ: Số 206 C, phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Thanh T; địa chỉ: Số 15C59 T, phường T, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/11/2024, bị cáo Lê Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS 15D1 – 044.42 đến phòng khám nha khoa L.A của chị Vũ Thị L.A ở địa chỉ số 260 Cát Linh, tổ 3, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng để lấy cao răng. Sau khi lấy cao răng xong, bị cáo thanh toán tiền cho chị L.A thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 Ultra 5G màu xanh vỏ ốp màu hồng của chị L.A đang để trên mặt bàn đựng dụng cụ y tế của bàn khám phía trong nên nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo ngồi ở ghế chờ để quan sát, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng khi chị L.A làm răng cho một người khách nữ ở bàn khám phía ngoài và đứng quay lưng lại phía chiếc điện thoại, mất cảnh giác thì bị cáo giả vờ đi rửa tay rồi lén lút dung tay phải cầm chiếc điện thoại của chị L.A cho vào túi quần bên phải phía trước bị cáo đang mặc, đi ra khỏi phòng khám, phóng xe mô tô bỏ đi. Trên đường đi, bị cáo thấy cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động của anh Lê Thanh T tại địa chỉ số 81 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên nảy sinh ý định mang chiếc điện thoại vừa lấy vào cửa hàng để nhờ phá khoá mật khẩu. Khi vào trong cửa hàng, bị cáo gặp và nói với anh T đây là điện thoại của người nhà quên mật khẩu không dung nữa cho bị cáo và đề nghị anh T phá khoá mật khẩu, Anh T tin thật nên đồng ý. Bị cáo để lại chiếc điện thoại ở cửa hàng rồi đi về phòng trọ ở địa chỉ số 26 T, K, Lê Chân, Hải Phòng. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/11/2024, do cần tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo quay lại cửa hàng anh T thì thấy anh T đã phá xong mật khẩu điện thoại. Bị cáo hỏi vay anh T 5.000.000 đồng và để lại chiếc điện thoại này làm tin. Anh T đồng ý, đưa cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo nhận tiền và đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại, chị L.A đã kiểm tra lại hình ảnh camera và bằng các mối quan hệ xã hội xác định được người lấy điện thoại của mình là Lê Đình T nhà ở T nên ngày 24/11/2024, chị L.A đã đến Công an phường Tràng Cát trình báo sự việc. Cơ quan điều tra gửi giấy triệu tập đối với Lê Đình T, biết hành vi của phạm tội của mình đã bị phát hiện nên bị cáo đã đến Công an phường Tràng Cát đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 áo chui đầu màu trắng sữa có mũ liền áo, 01 quần dài màu xanh kẻ sọc màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen có vành mũ màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đen là trang phục bị cáo mặc khi lấy chiếc điện thoại của chị L.A và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng BKS 15D1 – 044.42. Ngoài ra, anh Lê Thanh T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan

điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 Ultra G5 màu xanh là chiếc điện thoại bị cáo đã để lại cửa hàng của anh T ngày 23/11/2024.

Tại bản Kết luận định giá số 52/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - UBND quận Hải An kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 Ultra G5 màu xanh đã qua sử dụng thời điểm tháng 11/2024 là 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị L.A đã nhận lại tài sản bị Lê Đình T trộm cắp, không có yêu cầu về bồi thường dân sự. Anh Lê Thanh T yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 5.000.000 đồng đã vay của anh T.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKSHA ngày 31/3/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 39 đến 45 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo trả lại cho anh T số tiền 5.000.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại phòng khám nha khoa L.A tại địa chỉ số 260 C, phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, bị cáo Lê Đình T đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 Ultra G5 màu xanh

của chị Vũ Thị L.A, trị giá 13.500.000 đồng. Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian theo quy định của pháp luật.

[4] Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo (khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự).

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, tại Bản án số 72/2021/HSST ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong án phạt tù ngày 02/01/2022, thi hành xong án phí và tiền sung quỹ nhà nước ngày 29/9/2022, chưa thi hành khoản bồi thường dân sự), Bản án số 84/2022/HSST ngày 05/9/2022, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản là 8.500.000 đồng, đã thi hành xong án phí ngày 28/4/2023, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/11/2023); lần phạm tội này với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng không xem xét giải quyết

[8.2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Thanh T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng đã vay của anh T, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có vay của anh T để tiêu sài cá nhân và đồng ý trả lại. Buộc bị cáo phải trả lại cho anh T số tiền 5.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] 01 áo chui đầu màu trắng sữa có mũ liền áo, 01 quần dài màu xanh kẻ sọc màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen có vành mũ màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đen là tài sản riêng của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại tài sản, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 Ultra 5G màu xanh, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là chị Vũ Thị L.A.

[9.3] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS: 15D1-044.42: kết quả xác minh xác định Lê Đình T thuê chiếc xe này của một người đàn ông (không xác định được lai lịch, địa chỉ) ở khu vực đường Lê Lợi từ tháng 9/2024 để làm phương tiện đi lại. Do vậy đối với chiếc xe mô tô trên, Cơ quan CSĐT - Công an quận Hải An tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với hành vi của anh Lê Thanh T cho bị cáo Lê Đình T vay tiền và giữ điện thoại để làm tin, tài liệu điều tra xác định anh T không biết chiếc điện thoại này do bị cáo Lê Đình T trộm cắp của chị Vũ Thị L.A nên không có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

Xử phạt bị cáo Lê Đình T 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/11/2024.

Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Đình T phải trả lại cho anh T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đình T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 500.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- PV06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam – Công an Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân